

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày: 16 – 9 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

2/ Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 08 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Đức A, sinh năm 2001, tại Thành phố H; nơi thường trú: Thôn Q, xã H, thị xã H, Thành phố H (nay là xã B, Thành phố H); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức M và bà Phạm Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 21/10/2024, bị Công an xã H, thị xã H, Thành phố H (nay là xã B, Thành phố H) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0001230/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 01/11/2024, bị Công an xã H, thị xã H, thành phố H (nay là xã B, thành phố H) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử

dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0001231/QĐ-XPHC, đã chấp hành việc nộp phạt ngày 21/11/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/02/2025, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1986; thường trú: K, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường Q, tỉnh Nghệ An); tạm trú: 196/51, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là 196/51, khu phố T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Ông Mai Thanh T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là: Ấp T, xã L, Thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1976; nơi thường trú: 2 đường số I, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 167/25/20/01 đường số H, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Kim Châu T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đức A là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/02/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Đức A điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 83P1-37553 đến khu vực Công viên gần Bến xe T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, A gặp một thanh niên (đặc điểm: nói giọng miền B, cao khoảng 1,7m, dáng người ốm, đeo khẩu trang, đội nón lưỡi trai, là người mà Anh đã gặp và mua ma túy nhiều lần trước đây). Anh nói người này bán cho Anh 200.000 đồng ma túy loại đá thì người này đồng ý, Anh đưa cho người thanh niên 200.000 đồng, người thanh niên ném xuống đất 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, Anh nhặt lên cất giữ trong người, điều khiển xe đi về. Đi được một đoạn, Anh lấy tờ giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá của Anh có sẵn trong người quấn vào một gói nylon hàn kín và quấn bằng keo màu đen bên ngoài rồi tiếp tục cất giấu trong người. Trên đường đi về, A nhận được điện thoại của người bạn tên Trần Ngọc P gọi điện thoại nhờ đón P về vì Anh mượn xe mô tô của P. Sau đó, P gửi vị trí định vị cho Anh qua ứng dụng zalo, A đã theo định vị đi đến bãi đất trống phía trước địa chỉ A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để chờ P về. Trong lúc Anh đứng chờ P ra để chở về thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường B, thành phố T trên đường đi tuần tra. Khi thấy lực lượng Công an, Anh tháo khẩu

trang màu đen đang đeo trên mặt vứt bỏ xuống dưới đất. Lực lượng tuần tra yêu cầu A nhặt khẩu trang màu đen vừa vứt bỏ để kiểm tra thì phát hiện bên trong có cất giữ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng được quấn bằng keo màu đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Anh khai nhận đều là ma túy loại đá của Anh mới mua về nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng tuần tra đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa Phan Đức A về trụ sở Công an phường B làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2);
- 01 gói giấy bạc màu vàng được quấn bằng keo màu đen bên trong có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1);
- 01 khẩu trang màu đen;
- 01 xe mô tô hai bánh biển số 83P1-37553 (số máy RRKWCHTUM 5X001641; số khung VTTJL1P52FMH8001641).

Tiến hành test nhanh ma túy xác định Phan Đức A dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1068/KL-KTHS(MT) ngày 27/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1678 gam (M1); 0,2277 gam (M2), tổng cộng 0,3955 gam.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23/02/2025 của Công an phường B xác định Phan Đức A dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTA ngày 20/08/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Đức A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 1068 bên trong chứa 01 khẩu trang màu đen và ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng trong vụ án và là vật cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển số 83P1-37553 (số máy RRKWCHTUM 5X001641; số khung VTTJL1P52FMH8001641) thu giữ của Phan Đức A trong vụ án. Quá trình điều tra bị cáo A khai nhận mượn chiếc xe này của Trần Ngọc P. Làm việc với P xác định đã mượn xe trên của Nguyễn Hoàng T1, ngày 22/02/2025 P cho bị cáo A mượn xe để sử dụng, P không biết A đã dùng xe của P vào việc phạm tội, qua điều tra xác định xe trên do ông Mai Thanh T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua làm việc ông T khai đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Hoàng T1, không làm thủ tục sang tên theo quy định, đồng thời ông T xác định không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Hoàng T1.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/02/2025, tại địa chỉ A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Phan Đức A có hành vi tàng trữ trái phép 0,3955 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi trên của Phan Đức A đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, Phan Đức A là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo Phan Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ký hiệu 1068 bên trong chứa 01 khẩu trang màu đen và ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng, vật cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển số 83P1-37553 (số máy RRKWCHTUM 5X001641; số khung VTTJL1P52FMH8001641) thu giữ của Phan Đức A trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe trên do ông Mai Thanh T là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua làm việc ông T khai đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Hoàng T1, không làm thủ tục sang tên theo quy định, đồng thời ông T xác định không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, Nguyễn Hoàng T1 khai đã cho Trần Ngọc P mượn xe, sau đó P cho bị cáo A mượn xe để sử dụng, P không biết A đã dùng xe của P vào việc phạm tội nên có yêu cầu nhận lại xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Hoàng T1.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phan Đức A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phan Đức A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu số 1068/PC09 bên trong chứa ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 (một) khẩu trang màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Đức A phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại Tạm giam Khu vực Thuận An;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh